**VĂN MINH ĐẠI VIỆT**

**Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn**

**Câu 1.**Văn minh Đại Việt được phát triển trong điều kiện độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt, với kinh đô chủ yếu là

A. Thăng Long (Hà Nội). B. Phú Xuân (Huế).

C. Hoa Lư (Ninh Bình). D. Thiên Trường (Nam Định).

**Câu 2.**Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần tiêu biểu của quốc gia Đại Việt, kéo dài từ

A. Thế kỉ XV đến thế kỉ XX B. Thế kỉ X đến thế kỉ XV

C. Thế kỉ X đến thế kỉ XIX D. Thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX

**Câu 3.**Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt **không** gắn liền với vương triều nào sau đây của Việt Nam?

A. Tây Sơn B. Lê sơ C. Tiền Lý D. Tiền Lê

**Câu 4.**Nội dung nào dưới đây **không**phản ánh đúng cơ sở hình thành và phát triển của nền văn minh Đại Việt?

A. Kế thừa nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc. B. Nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

C. Quá trình xâm lược và mở rộng lãnh thổ. D. Tiếp thu các thành tựu văn minh bên ngoài.

**Câu 5.**Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ

A. văn minh Chăm-pa. B. văn minh Phù Nam.

C. văn minh Trung Hoa. D. văn minh Văn Lang – Âu Lạc

**Câu 6.**Người Việt đã tiếp thu có chọn lọc các thành tựu về thể chế chính trị, luật pháp từ nền văn minh nào sau đây?

A. Văn minh Ấn Độ. B. văn minh Trung Hoa. C. Văn minh Ai Cập. D. Văn minh La Mã.

**Câu 7.**Trong quá trình tồn tại và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc thành tựu của văn minh Ấn Độ về

A. luật pháp B. thiết chế chính trị C. chữ viết D. kiến trúc

**Câu 8.** Trong quá trình tồn tại và phát triển**,** văn minh Đại Việt đã tiếp thu tôn giáo nào sau đây từ phương Tây?

A. Phật giáo B. Hinđu giáo C. Thiên Chúa giáo D. Hồi giáo

**Câu 9.** Văn minh Đại Việt đã kế thừa và phát triển yếu tố nào sau đây từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Tín ngưỡng tốt đẹp B. Trình độ lập pháp C. Kĩ thuật làm giấy D. Kĩ thuật in tranh

**Câu 10.** Nội dung nào sau đây là cơ sở quan trọng nhất dẫn đến sự hình thành và phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt?

A. Kế thừa các nền văn minh cổ đại B. Nền độc lập, tự chủ của đất nước

C. Tiếp thu thành tựu văn minh Ấn Độ D. Tiếp thu thành tựu văn minh Trung Hoa

**Câu 11:** Nội dung nào sau đây **không** phải là cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt?

**A.** Có cội nguồn từ các nền văn minh cổ xưa trên đất nước Việt Nam.

**B.** Tiếp thu chọn lọc từ thành tựu của các nền văn minh bên ngoài.

**C.** Nho giáo là tư tưởng chính thống trong suốt các triều đại phong kiến.

**D.** Trải qua quá trình đấu tranh, củng cố độc lập dân tộc của quân và dân ta.

**Câu 12:** Trong quá trình hình thành và phát triển, văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh

A. Trung Hoa B. Pháp C. Ả rập D. Ai Cập

**Câu 13.**Trong thế kỉ X, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

**Câu 14.**Từ thế kỉ XI - XV, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

**Câu 15.**Trong các thế kỉ XVI - XVII, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. có những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

**Câu 16.**Văn minh Đại Việt bộc lộ những dấu hiệu của sự trì trệ và lạc hậu vào thời kì nào sau đây?

A. Thế kỉ X. B. Thế kỉ XI - XV. C. Thế kỉ XVI - XVII. D. Thế kỉ XVIII - XIX.

**Câu 17.**Thời kì phát triển của nền văn minh Đại Việt chấm dứt khi

A. vua Bảo Đại thoái vị (1945), chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.

B. thực dân Pháp xâm lược và thiết lập chế độ cai trị ở Việt Nam.

C. nhà Minh xâm lược và thiết lập ách cai trị, đô hộ ở Đại Ngu.

D. nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).

**Câu 18.**Triều đại phong kiến nào sau đây gắn liền với quá trình định hình của văn minh Đại Việt trong thế kỉ X?

A. Đinh B. Lý C. Trần D. Nguyễn

**Câu 19:** Năm 1010, Lý Công Uẩn quyết định dời đô từ Hoa Lư về

A. Cổ Loa.            B. Tây Đô.             C. Đại La.               D. Phong Châu.

**Câu 20.**Công trình kiến trúc nào dưới đây được coi là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục?

A. Hoàng thành Thăng Long (Hà Nội). B. Thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

C. Thành Cổ Loa (Hà Nội). D. Thành nhà Hồ (Thanh Hóa).

**Câu 21.**Từ đầu thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX, văn minh Đại Việt

A. bước đầu được định hình. B. phát triển mạnh mẽ và toàn diện.

C. có sự giao lưu với văn minh phương Tây. D. bộc lộ những dấu hiệu trì trệ và lạc hậu.

**Câu 22.** Một trong những cơ sở hình thành nền văn minh Đại Việt là

A. tiếp thu hoàn toàn những thành tựu văn minh Hy Lạp

B. kế thừa những nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam.

C. quá trình áp đặt về văn hóa lên các quốc gia láng giềng.

D. quá trình xâm lược và bành trướng lãnh thổ ra bên ngoài.

**Câu 23.** Từ thế kỉ XI – XV, văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện gắn liền với các vương triều nào sau đây?

A. Lý, Trần, Hồ, Lê sơ B. Khúc, Ngô, Đinh, Tiền Lê

C. Lý, Trần, Lê sơ, Mạc D. Lê sơ, Tây Sơn, Nguyễn

**Câu 24:** Các triều đại phong kiến ở Việt Nam đều theo thể chế chính trị nào sau đây?

A. Quân chủ chuyên chế. B. Quân chủ lập hiến. C. Dân chủ chủ nô. D. Dân chủ cộng hòa.

**Câu 25:** Mô hình tổ chức bộ máy nhà nước của các triều đại phong kiến ở Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của thiết chế chính trị

A. Ấn Độ B. La Mã C. Trung Hoa D. Hi Lạp

**Câu 26:** Cuộc cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông cuối thế kỉ XV đã

A. bước đầu xác lập thể chế chính trị quân chủ chuyên chế

B. làm cho bộ máy nhà nước trở nên hoàn chỉnh, chặt chẽ

C. tăng cường quyền làm chủ đất nước của nông dân công xã

D. bước đầu xác lập mô hình nhà nước theo đường lối pháp trị

**Câu 27.**Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng về tổ chức bộ máy nhà nước của Đại Việt thời kì phong kiến?

A. Tổ chức theo thể chế quân chủ lập hiến. B. Không ngừng được củng cố, hoàn thiện.

C. Vai trò quản lí của nhà nước ngày càng chặt chẽ. D. Tổ chức theo thể chế quân chủ chuyên chế.

**Câu 28:** Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào sau đây?

A. Lê sơ.           B. Tây Sơn.              C. Tiền Lê.                   D. Tiền Lý.

**Câu 29:** Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

**A.** Phố Hiến. **B.** Thanh Hà. **C.** Thăng Long. **D.** Hội An.

**Câu 30.**Bộ luật thành văn đầu tiên của Đại Việt là

A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

**Câu 31.**Năm 1230, vua Trần Thái Tông đã cho soạn bộ luật nào?

A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

**Câu 32.**Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Lê sơ?

A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

**Câu 33.**Bộ luật nào dưới đây được ban hành dưới thời Nguyễn?

A. Hình thư. B. Hình luật. C. Luật Hồng Đức. D. Luật Gia Long.

**Câu 34.**Luật pháp của các triều đại phong kiến Đại Việt **không**đề cao

A. tính dân tộc và chủ quyền quốc gia. B. tính tự trị của các đơn vị làng, xã

C. quyền lực của vua và giai cấp thống trị D. quyền lợi chân chính của nhân dân

**Câu 35:** Bộ luật nào sau đây được xem là bộ luật tiến bộ nhất thời kì phong kiến Việt Nam?

A. Luật Gia Long B. Luật Hồng Đức C. Hình luật D. Hình thư

**Câu 36:** Nội dung nào sau đây phản ánh điểm tiến bộ của luật pháp Việt Nam thời phong kiến?

A. Bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp B. Bảo vệ quyền lực tuyệt đối của nhà vua

C. Khuyến khích phát triển ngoại thương D. Hạn chế sự phát triển của tôn giáo du nhập

**Câu 37.** Quốc triều hình luật là bộ luật được ban hành dưới triều đại nào sau đây?

A. Lý. B. Trần. C. Lê sơ. D. Nguyễn

**Câu 38.**Các triều đại phong kiến Việt Nam đều chú trọng phát triển ngành kinh tế nào sau đây?

A. Thương nghiệp B. Nông nghiệp C. Thủ công nghiệp D. Hàng hải

**Câu 39:** Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của nhà nước phong kiến Đại Việt nhằm thúc đẩy sự phát triển của sản xuất nông nghiệp?

A. Khuyến khích nhân dân tổ chức khai hoang. B. Thành lập các cơ quan chuyên trách đê điều.

C. Quy định bảo vệ sức kéo trong nông nghiệp D. Thành lập các quan xưởng lớn ở kinh đô

**Câu 40.**Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của cư dân Đại Việt với cây trồng chính là

A. lúa mì. B. đậu tương. C. lúa nước. D. ngô.

**Câu 41.**Để phát triển sản xuất nông nghiệp, nhà nước phong kiến Đại Việt đã ban hành chính sách nào sau đây?

A. Bế quan tỏa cảng B. Ngụ binh ư nông C. Độc tôn Nho giáo D. Dựng bia tiến sĩ

**Câu 42.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của các triều đại phong kiến ở Việt Nam?

A. Khuyến khích khai hoang mở rộng diện tích canh tác.

B. Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đê điều.

C. Quy định cấm giết trâu bò, bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.

D. Xóa bỏ hoàn toàn chế độ tư hữu ruộng đất trong cả nước.

**Câu 43:** Hai câu thơ dưới đây nói về sự thịnh vượng của nền nông nghiệp Đại Việt dưới triều đại nào?

“Đời vua Thái tổ, Thái tông.

Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn”.

A. Triều Lý.                  B. Triều Trần.          C. Triều Hồ.            D. Triều Lê sơ.

**Câu 44:** “Lễ Tịch điền” được các vua thời Tiền Lê và Lý tổ chức hàng năm nhằm khuyến khích

A. sản xuất nông nghiệp. B. sản xuất thủ công nghiệp

C. bảo vệ, tôn tạo đê điều. D. sự phát triển của giáo dục

**Câu 45:** Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng những thành tựu tiêu biểu của thủ công nghiệp Đại Việt?

A. Thủ công nghiệp truyền thống tiếp tục được duy trì và phát triển.

B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như làm tranh sơn mài, làm giấy.

C. Thế kỉ XVI - XVII, xuất hiện nhiều làng nghề thủ công nổi tiếng cả nước.

D. Sản xuất thủ công nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của nhân dân Đại Việt.

**Câu 46:** Nghề thủ công truyền thống nào sau đây được cư dân Đại Việt kế thừa và phát triển từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc?

A. Sơn mài B. Đúc đồng C. Làm giấy D. Làm đường

**Câu 47:** Nhận xét nào sau đây **không** đúng về hoạt động sản xuất thủ công nghiệp của cư dân Đại Việt?

A. Các ngành nghề thủ công nghiệp phong phú, đa dạng.

B. Xuất hiện chuyên môn hóa trong quá trình sản xuất.

C. Tạo ra nhiều mặt hàng phục vụ xuất khẩu có giá trị cao.

D. Có sự hợp tác giữa thủ công nghiệp nhà nước và dân gian.

**Câu 48:** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

A. Đất nước độc lập và thống nhất B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.

C. Chính sách tích cực của nhà nước D. Tư tưởng Nho giáo giữ địa vị độc tôn

**Câu 49:** An Nam tứ đại khí là một trong những thành tựu tiêu biểu của ngành kinh tế nào sau đây của cư dân Đại Việt?

A. Nông nghiệp B. Thủ công nghiệp C. Thương nghiệp D. Hàng hải

**Câu 50:** Từ thế kỉ XVI, cư dân Đại Việt đã mở rộng giao lưu buôn bán với quốc gia phương Tây nào sau đây?

**A.** Trung Quốc B. Hà Lan C. Nhật Bản D. Ấn Độ

**Câu 51:** Một trong những trung tâm buôn bán sầm uất, nhộn nhịp của cư dân Đại Việt ở Đàng Trong là

A. Thăng Long B. Phố Hiến C. Hội An D. Vân Đồn

**Câu 52:**

“Đình Bảng bán ấm, bán khay

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông”.

Câu ca dao trên phản ánh sự phát triển của

A. thủ công nghiệp. B. hàng hải quốc tế. C. nông nghiệp. D. buôn bán nội địa.

**Câu 53:** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt?

A. Vị trí địa lý thuận lợi và đường bờ biển dài B. Sự phát triển của ngành nông nghiệp.

C. Chính sách ưu tiên hàng đầu của nhà nước D. Sự phát triển của ngành thủ công nghiệp

**Câu 54.**Khi vua Trần hỏi về kế sách giữ nước, Trần Quốc Tuấn đáp: “Phải khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước”. Câu nói trên thể hiện tư tưởng nào sau đây của các triều đại phong kiến Đại Việt?

A. Lấy dân làm gốc B. Tôn sư trọng đạo C. Coi trọng hiền tài D. Trung quân ái quốc

**Câu 55:** Sự phát triển của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến gắn liền với

A. Đạo giáo B. Phật giáo C. Nho giáo D. Thiên chúa giáo

**Câu 56.**Đến thời Lê sơ, Nho giáo

A. bước đầu được du nhập vào Đại Việt. B. được nâng lên địa vị độc tôn.

C. bị nhà nước phong kiến kìm hãm D. không còn phát triển như trước.

**Câu 57.**Ở Đại Việt, Phật giáo phát triển mạnh mẽ nhất dưới thời kì nào?

A. Ngô - Đinh. B. Đinh - Tiền Lê. C. Lý - Trần. D. Lê - Nguyễn.

**Câu 58.**Nội dung nào sau đây **không**phải là tín ngưỡng bản địa của cư dân Đại Việt?

A. Thờ Thành hoàng. B. Thờ anh hùng dân tộc. C. Thờ tổ nghề. D. Thờ thần Hủy diệt.

**Câu 59.**Nền giáo dục, khoa cử của Đại Việt được khởi đầu từ vương triều nào sau đây?

A. Lý B. Đinh C. Ngô D. Trần

**Câu 60:** Từ năm 1442, nhà Lê sơ tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ. Sự kiện trên thể hiện vương triều Lê sơ rất coi trọng

A. phát triển kinh tế thủ công nghiệp B. khuyến khích giáo dục và khoa cử

C. tăng cường sức mạnh chính quyền D. phát triển khoa học kĩ thuật hiện đại

**Câu 61:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của giáo dục, khoa cử nước ta thời phong kiến?

A. Đào tạo ra nhiều nhân tài phục vụ đất nước B. Trực tiếp thúc đẩy nông nghiệp phát triển

B. Thúc đẩy sự phát triển của kĩ thuật hiện đại D. Tăng cường vai trò của triều đình trung ương

**Câu 62:** Nội dung nào sau đây **không** phải là biện pháp của các triều đại phong kiến Việt Nam nhằm phát triển giáo dục, khoa cử đất nước?

A. Mở rộng quy mô của Quốc Tử Giám B. Quy định chặt chẽ các thể lệ thi cử

C. Tổ chức xướng danh và vinh quy bái tổ D. Thành lập quan xưởng tại kinh thành

**Câu 63:** Cuối thế kỉ XV, vua Lê Thánh Tông đã có biện pháp nào sau đây nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục, khoa cử đất nước?

A. Khắc tên các tiến sĩ vào bia đá B. Ban hành Chiếu khuyến học

C. Khuyến khích sử dụng chữ Nôm D. Mở khoa thi Hương đầu tiên

**Câu 64:** Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Quốc, người Việt đã sáng tạo ra

A. chữ Nôm. B. chữ Phạn. C. chữ quốc ngữ. D. chữ La-tinh.

**Câu 65.**Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành ở nước ta từ việc sử dụng và cải biến

A. chữ Phạn B. chữ Hán C. chữ La-tinh. D. chữ Nôm

**Câu 66.**Một trong những tác phẩm văn học chữ Hán tiêu biểu của Trần Quốc Tuấn là

A. Chiếu dời đô. B. Hịch tướng sĩ. C. Bình Ngô Đại Cáo. D. Tụng giá hoàn kinh sư.

**Câu 67.**Một trong những tác phẩm văn học chữ Nôm tiêu biểu của Nguyễn Du là

A. Lục Vân Tiên. B. Truyện Kiều. C. Quốc âm thi tập. D. Chinh phụ ngâm.

**Câu 68.**Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê đã biên soạn bộ sử nào dưới đây?

A. Đại Việt sử kí. B. Đại Việt sử kí toàn thư. C. Lam Sơn thực lục. D. Đại Việt thông sử.

**Câu 69.**Trịnh Hoài Đức là tác giả của bộ sách địa lí nào sau đây?

A. Dư địa chí. B. Hồng Đức bản đồ. C. Phủ Biên tạp lục. D. Gia Định thành thông chí.

**Câu 70.**Binh thư yếu lược và Vạn Kiếp tông bí truyền thư là những tác phẩm tiêu biểu của

A. Đào Duy Từ. B. Trần Khánh Dư. C. Trần Quốc Tuấn. D. Nguyễn Trãi.

**Câu 71.** Một trong những danh y nổi tiếng ở nước ta trong các thế kỉ X - XIX là

A. Phan Huy Chú. B. Đào Duy Từ. C. Hoa Đà. D. Hải Thượng Lãn Ông.

**Câu 72:** Cuối thế kỉ XIV – đầu thế kỉ XV, Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công

A. súng trường.          B. đại bác.               C. súng thần cơ.                 D. tàu chiến.

**Câu 73:** Một trong những công trình kiến trúc tiêu biểu của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt là

A. thành nhà Hồ B. Thánh địa Mỹ Sơn C. Thành Cổ Loa D. dinh Độc lập

**Câu 74.**Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của văn minh Đại Việt?

A. Thể hiện sức sáng tạo, sự lao động bền bỉ của các thế hệ người Việt.

B. Tạo nên sức mạnh dân tộc trọng các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

C. Góp phần bảo tồn, giữ gìn và phát huy thành tựu của văn minh Việt cổ.

D. Có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của văn minh Trung Hoa.

**Câu 75.** Nội dung nào sau đây **không**phản ánh đúng ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt?

A. Khẳng định tinh thần quật khởi và sức lao động sáng tạo bền bỉ của nhân dân.

B. Chứng tỏ nền văn hóa du nhập hoàn toàn chi phối nền văn hóa truyền thống.

C. Chứng minh sự phát triển vượt bậc trên các lĩnh vực trong các thời kì lịch sử.

D. Tạo nên sức mạnh dân tộc trong những cuộc chiến đấu bảo vệ độc lập dân tộc.

**Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai**

**Câu 76:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long là quần thể di tích gắn với lịch sử kinh thành Thăng Long, bắt đầu từ thời kì tiền Thăng Long (An Nam đô hộ phủ, thế kỉ VII) qua thời Đinh, Tiền Lê, phát triển mạnh dưới thời Lý, Trần, Lê sơ. Đây là quần thể kiến trúc đồ sộ, được các triều đại xây dựng trong nhiều giai đoạn lịch sử, là minh chứng cho sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục. Năm 2010, Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa Thế giới.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.68)

a. Thăng Long là kinh đô của nước Đại Việt qua nhiều triều đại phong kiến từ Đinh, Tiền Lê đến Lý, Trần, Lê sơ.

b. Những dấu tích để lại trong Khu di tích trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một cơ sở để tìm hiểu, nghiên cứu về văn minh Đại Việt.

c. Trung tâm Hoàng thành Thăng Long là một quần thể kiến trúc đồ sộ, còn nguyên vẹn đến ngày nay, được công nhận là Di sản văn hóa Thế giới

d. Kinh thành Thăng Long là nơi hội tụ tinh hoa văn hóa Đại Việt trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, giáo dục.

**a. S b. Đ c. S d. Đ**

**Câu 77:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Năm 1048, nhà Lý bắt đầu dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long, đến nay còn di tích tại khu vực nút giao thông Ô Chợ Dừa (Đống Đa, Hà Nội). Việc tôn thờ thần Đất (Xã) và thần Lúa (Tắc) cho thấy triều đình rất coi trọng sản xuất nông nghiệp.

Trong các năm gặp nhiều thiên tai, dịch bệnh, triều đình miễn thuế cho dân,…nhà vua đích thân làm lễ để cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.68)

a. Đàn Xã Tắc lần đầu tiên được xây dựng vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Lý.

b. Đàn Xã Tắc là một công trình kiến trúc tôn giáo tiêu biểu của văn minh Đại Việt.

c. Việc dựng đàn Xã Tắc là một biểu hiện chứng tỏ nhà nước rất quan tâm đến sản xuất nông nghiệp.

d. Đàn Xã Tắc là nơi thờ thần Đất và thần Lúa, đồng thời cũng là nơi nhà vua làm lễ để cầu mong cho sự phát triển của nông nghiệp.

**a. Đ b. S c. Đ d. Đ**

**Câu 78:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Độc lập, tự chủ là nhân tố quan trọng của việc hình thành và phát triển nền văn minh Đại Việt. Vị thế độc lập về chính trị dẫn đến ý thức độc lập về văn hóa. Trải qua các triều đại Ngô, Đinh – Tiền Lê, Lý, Trần, Lê sơ,…, nền độc lập, tự chủ quốc gia tiếp tục được củng cố vững chắc. Đó là điều kiện thuận lợi để xây dựng một nền văn hóa với nhiều nét đặc sắc, tạo nên nền văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ và toàn diện.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt được hình thành và phát triển dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt.

b. Tất cả các triều đại phong kiến Việt Nam đều có công chống giặc ngoại xâm, bảo vệ và củng cố vững chắc nền độc lập dân tộc.

c. Có nhiều nhân tố thúc đẩy văn minh Đại Việt có bước phát triển rực rỡ và toàn diện, trong đó độc lập, tự chủ là một nhân tố quan trọng.

d. Chỉ khi được độc lập về chính trị, cư dân Đại Việt mới có ý thức độc lập về văn hóa.

**a. Đ b. S c. Đ d. S**

**Câu 79:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong quá trình hình thành và phát triển, người Việt đã tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn minh từ bên ngoài, đặc biệt là văn minh Trung Hoa (thể chế chính trị, luật pháp, chữ viết, tư tưởng Nho giáo, giáo dục, khoa cử,…); văn minh Ấn Độ (Phật giáo, nghệ thuật, kiến trúc,…); văn minh phương Tây (chữ viết, Thiên Chúa giáo,…) góp phần làm phong phú nền văn minh Đại Việt.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.66)

a. Văn minh Đại Việt có sự kết hợp hài hòa giữa các giá trị của văn minh bản địa với các yếu tố du nhập bên ngoài.

b. Việc tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa từ bên ngoài là nhân tố quan trọng hàng đầu dẫn đến sự phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt

c. Văn minh Đại Việt đã tiếp thu thành tựu về tôn giáo của cả phương Đông và phương Tây.

d. Cư dân Đại Việt tiếp thu thành tựu về chữ viết duy nhất từ nền văn minh Trung Hoa.

**a. Đ b. S c. Đ d. S**

**Câu 80:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Về chữ viết, trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của người Trung Hoa, người Việt đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói của dân tộc. Bên cạnh chữ Hán là văn tự chính thống dùng trong thi cử, một số triều đại đã có những chính sách khuyến khích và đề cao chữ Nôm (nhà Hồ, nhà Tây Sơn). Đến thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ được hình thành từ việc sử dụng, cải biến bảng chữ cái La – tinh để ghi âm tiếng Việt và từng bước phát triển, trở thành chữ viết chính thức của người Việt”.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.76)

a. Chữ Nôm xuất hiện trước chữ Hán, là chữ viết do người Việt sáng tạo ra.

b. Chữ viết chính thức của người Việt hiện nay đã được ra đời từ thế kỉ XVII.

c. Một số triều đại phong kiến Việt Nam đề cao tinh thần dân tộc thông qua việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm.

c. Chữ Nôm và chữ Quốc ngữ được sáng tạo ra đều trên cơ sở tiếp thu thành tựu về chữ viết của các nền văn minh bên ngoài.

**a. S b. Đ c. Đ d. Đ**

**Câu 81:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Tháng 3 [năm 1248], [nhà Trần] lệnh các lộ đắp đê phòng lụt, gọi là đê quai vạc, từ đầu nguồn đến bờ biển, để ngăn nước lũ tràn ngập.

Đặt chức Hà đê chánh phó sứ để quản đốc. Chỗ đắp thì đo xem mất bao nhiêu ruộng đất của dân, theo giá trả lại tiền. Đắp đê quai vạc là bắt đầu từ đó”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 2, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.21)

a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về một số biện pháp của vương triều nhà Trần nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

b. Điểm độc đáo của nhà Trần so với các triều đại phong kiến khác là đặc biệt quan tâm đến công tác đắp đê, trị thủy.

c. Hà đê chánh phó sứ dưới thời Trần là một cơ quan chuyên môn giúp nhà vua và triều đình quản lý việc đắp đê phòng lụt.

d. Việc đắp đê quai vạc từ đầu nguồn đến tận bở biển lần đầu tiên được tổ chức dưới vương triều nhà Trần

**a. S b. S c. S d. Đ**

**Câu 82:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Nhâm Ngọ, năm thứ tư [1042]… Ban “Hình thư”. Trước kia, việc kiện tụng trong nước phiền nhiễu, quan lại giữ luật pháp câu nệ luật văn, cốt làm cho khắc nghiệt, thậm chí có người bị oan uổng quá đáng. Vua lấy làm thương xót, sai Trung tư san định luật lệnh, châm chước cho thích dụng với thời thế, chia ra môn loại, biên thành điều khoản, làm thành sách “Hình thư” của một triều đại, để cho người xem dễ hiểu. Sách làm xong, xuống chiếu ban hành, dân lấy làm tiện”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, *Đại Việt sử kí toàn thư*, Tập 1, NXB Khoa học xã hội, HN, 1998, tr.263)

a. Bộ luật Hình thư ra đời nhằm giải quyết những bất cập, hạn chế trong việc xét xử, kiện tụng trước đó.

b. Bộ luật Hình thư được ban hành vào thế kỉ XI dưới vương triều nhà Trần.

c. Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta và còn được lưu giữ nguyên vẹn đến ngày nay.

d. Bộ luật Hình thư được ban hành giúp cho việc xử án trong nước được rõ ràng và thuận lợi hơn.

**a. Đ b. S c. S d. Đ**

**Câu 83:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Thế kỉ XI – XV: văn minh Đại Việt hình thành và phát triển toàn diện, gắn liền với các vương triều Lý, Trần, Hồ, Lê sơ. Phật giáo, Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong giai đoạn đầu. Tính dân tộc được thể hiện rõ nét, đặc biệt là thời kì Lý, Trần. Từ thế kỉ XV, Nho giáo dần trở thành hệ tư tưởng chính thống, giáo dục phát triển, khoa cử từng bước trở thành phương thức tuyển chọn chủ yếu trong quan lại.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ cánh diều, tr.67 )

a. Thế kỉ XI đến thế kỉ XV là giai đoạn văn minh Đại Việt bước đầu được định hình và phát triển.

b. Dưới thời kì Lý, Trần, Phật giáo và Đạo giáo có ảnh hưởng mạnh mẽ trong nhân dân.

c. Từ thế kỉ XV, Nho giáo đã được du nhập vào nước ta và trở thành hệ tư tưởng chính thống.

d. Từ thế kỉ XI – XV, sự phát triển của giáo dục, khoa cử Đại Việt gắn liền với quá trình củng cố vị thế của Nho giáo.

**a. S b. Đ c. S d. Đ**

**Câu 84:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Trong Chiếu dời đô, vua Lý Thái Tổ đã nói rõ dời chuyển kinh đô là một việc trọng đại “không thể theo ý riêng tự dời” mà để “mưu nghiệp lớn”, “làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân”. Vua Lý Thái Tổ lúc này đã có một con mắt đại ngàn, một tầm nhìn chiến lược vô cùng hệ trọng đối với vận mệnh lâu dài của dân tộc là chọn thành Đại La – nơi hội tụ đầy đủ mọi điều kiện về kinh tế, chính trị và xã hội làm kinh đô của một quốc gia thống nhất và thịnh vượng.

(Vũ Duy Mền (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập 2 – Từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV*, NXB Khoa học xã hội, 2017, tr.154)

a. Khi lên ngôi, vua Lý Thái Tổ đã quyết định cho dời đô từ vùng núi non hiểm trở về trung tâm đồng bằng.

b. Thành Đại La – vốn là kinh đô của một số triều đại phong kiến độc lập của Việt Nam trước đó, là nơi hội tụ mọi điều kiện thuận lợi để phát triển trong điều kiện mới.

c. Việc dời đô của Lý Thái Tổ chủ yếu xuất phát từ nhu cầu phòng thủ, bảo vệ đất nước.

d. Việc Lý Công Uẩn rời đô ra Đại La (Hà Nội) đã mở ra thời kì phát triển rực rỡ của văn minh Đại Việt.

**a. Đ b. S c. S d. Đ**

**Câu 85:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Bộ Quốc triều hình luật (gồm 722 điều) là bộ luật hoàn chỉnh nhất được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng. Bộ luật này có những điều luật tiến bộ, ít thấy trong các bộ luật của các nước phương Đông đương thời. Tiêu biểu như các điều luật bảo vệ quyền lợi của người phụ nữ: con gái được quyền chia tài sản như con trai (Điều 388); nếu không có con trai thì con gái được quyền thừa kế (Điều 391); chia đôi tài sản cho cả vợ và chồng (Điều 374 và Điều 375),…

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.76)

a. Quốc triều hình luật là một bộ luật hoàn chỉnh và tiến bộ của nước ta dưới thời kì văn minh Đại Việt.

b. Quốc triều hình luật là bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta, nhưng chỉ được thực thi từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng.

c. Điểm chung của các Điều 388, 391, 374 và 375 trong bộ Quốc triều hình luật là bảo vệ quyền lợi của phụ nữ và những người yếu thế trong xã hội.

d. Theo quy định của bộ Quốc triều hình luật, con gái có quyền thừa kế tài sản cùng với con trai.

**a. Đ b. S c. S d. S**

**Câu 86:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

Các sản phẩm gốm sứ Đại Việt được xuất khẩu ra thị trường thế giới từ sớm. Tại Nhật Bản đã phát hiện gốm thời Trần. Tại các nước ở khu vực Đông Nam Á, Nam Á và châu Âu đã phát hiện nhiều gốm Chu Đậu thời Trần – Lê – Mạc.

Theo tư liệu của công ti Đông Ấn Hà Lan (VOC), thời kì 1663 – 1681, khu vực phía Bắc Đại Việt đã xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á gần hai triệu đồ gốm, chiếm khoảng 30% thị phần của cả khu vực.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.77)

a. Gốm sứ là một nghề thủ công cổ truyền của người Việt cổ, tiếp tục được kế thừa và phát triển mạnh mẽ dưới thời kì văn minh Đại Việt.

b. Sản phẩm gốm sứ của cư dân Đại Việt không chỉ đáp ứng nhu cầu trong nước mà còn phục vụ cho hoạt động giao thương, buôn bán.

c. Gốm Chu Đậu của cư dân Đại Việt đã được xuất khẩu sang nhiều nước châu Âu và châu Á.

d. Trong thế kỉ XVII, gốm sứ Đại Việt đã chiếm lĩnh hầu hết thị phần ở khu vực Đông Nam Á.

**a. Đ b. Đ c. Đ d. S**

**Câu 87:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn minh Đại Việt đánh dấu sự phục hưng mạnh mẽ của lịch sử dân tộc sau hơn một nghìn năm bị giặc xâm lược phương Bắc đô hộ, thể hiện sức sống bền bỉ của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc và tinh thần quật khởi của nhân dân ta.

Văn minh Đại Việt với những thành tựu rực rỡ phản ánh bước phát triển vượt bậc của dân tộc trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa,…tạo tiền đề để đất nước vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của tự nhiên và nạn xâm lăng từ bên ngoài.

Văn minh Đại Việt với những giá trị to lớn là một nguồn lực văn hóa, sức mạnh nội sinh của dân tộc Việt Nam trong kỉ nguyên hội nhập và phát triển hiện nay”.

 (*Sách giáo khoa Lịch sử 10*, bộ kết nối tri thức với cuộc sống, tr.84 - 85)

a. Văn minh Đại Việt đã góp phần bảo tồn và phát huy những thành tựu, giá trị của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

b. Văn minh Đại Việt là một nền văn minh phát triển rực rỡ, toàn diện trên tất cả mọi mặt, đặc biệt là lĩnh vực khoa học – kĩ thuật.

c. Sức mạnh nội lực của văn minh Đại Việt được phát huy đã góp phần bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc trước các cuộc xâm lược từ bên ngoài.

d. Văn minh Đại Việt có ý nghĩa quyết định đến thành công của Việt Nam trong quá trình hội nhập và phát triển hiện nay.

**a. Đ b. S c. Đ d. S**

**Câu 88:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Văn hóa Lý – Trần – Hồ là giai đoạn phát triển thịnh đạt của văn hóa Đại Việt. Văn hóa Lý – Trần – Hồ đã chủ động khôi phục lại những yếu tố văn hóa Việt cổ, đồng thời cải biến tích hợp những yếu tố văn hóa ngoại sinh, tạo nên một phong cách riêng cho mình. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ, vì thế, đã mang tính dân tộc sâu sắc.

Cũng dựa trên sự cân bằng văn hóa, văn hóa Lý – Trần – Hồ là sự hỗn dung của dòng văn hóa dân gian vói dòng văn hóa cung đình, giữa những yếu tố bình dân với những yếu tố bác học, giữa Phật – Đạo và Nho. Gam màu nổi bật của văn hóa thời kì này là sự ưu trội của dòng văn hóa dân gian, đan xen vào sinh hoạt văn hóa cung đình, tuy xu thế phát triển của nó là ngả dần sang văn hóa Đông Á Nho giáo. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ đã mang đậm tính dân gian”.

 (Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.106)

a. Văn hóa Đại Việt thời kì Lý – Trần – Hồ mang đậm tính dân tộc và tính dân gian.

b. “Tam giáo đồng nguyên” là đặc điểm nổi bật trong đời sống tôn giáo thời Lý – Trần.

c. Văn hóa Lý – Trần – Hồ phát triển thịnh đạt hoàn toàn dựa trên cơ sở khôi phục lại những yếu tố văn hóa truyền thống trước kia.

d. Dưới thời kì Lý – Trần – Hồ, văn hóa dân gian và văn hóa cung đình có sự hòa hợp với nhau, nhưng văn hóa dân gian vẫn chiếm ưu thế nổi bật.

**a. Đ b. Đ c. S d. Đ**

**Câu 89:** Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Các kiến trúc cung đình tập trung ở kinh thành Thăng Long, nhất là trong Cấm Thành. Từ thời nhà Lý, nhiều cung điện, trung tâm là điện Càn Nguyên, đã được xây dựng. Tại Di tích Hoàng thành Thăng Long (phát lộ năm 2003 – 2004), đã tìm thấy di tích cung điện, các móng trụ, giếng nước, hệ thống cống thoát nước, cùng rất nhiều vật liệu xây dựng như: các loại gạch, ngói, đá kê chân cột và những đồ đất nung trang trí rất đẹp,…

 (Theo Phan Huy Lê (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập I*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014, tr.594)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu về kĩ thuật xây dựng của cư dân Đại Việt dưới thời kì nhà Lý.

b. Kinh thành Thăng Long là một công trình kiến trúc tiêu biểu của văn minh Đại Việt thuộc dòng kiến trúc cung đình.

c. Sự phát triển của kinh thành Thăng Long chỉ có thể được phục dựng lại thông qua các di tích tìm thấy tại Hoàng thành Thăng Long.

d. Trung tâm của kinh thành Thăng Long là điện Càn Nguyên, bắt đầu được xây dựng từ thời kì nhà Lý.

**a. S b. Đ c. S d. Đ**

**Câu 90:** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Triều Lê sơ thành lập, có thể được coi như một bước ngoặt lịch sử, trong những điều kiện thuận lợi cho những yếu tố phong kiến phát triển. Thiết chế - ý thức hệ phong kiến mà nhà Minh áp đặt trong hai thập kỉ thuộc Minh đã để lại những hệ quả sâu sắc… Ở đây, một nhà nước chuyên chế toàn năng, can thiệp vào mọi mặt đời sống xã hội, đã được xác lập. Đẳng cấp quan liêu được tuyển lựa qua khoa cử, đã trở thành lực lượng thống trị, ngày càng xa cách khối quần chúng bình dân làng xã. Trên danh nghĩa, Nho giáo được coi như một hệ tư tưởng phong kiến chính thống độc tôn. Thiết chế - hệ tư tưởng phong kiến đến giai đoạn này, đã được hoàn chỉnh”.

 (Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, 2007, tr.129)

a. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu của văn minh Đại Việt dưới thời kì Lê sơ trên một số lĩnh vực chính trị, văn hóa, giáo dục.

b. Thiết chế chính trị của vương triều Lê sơ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nhà Minh (Trung Quốc).

c. Dưới thời kì Lê sơ, Nho giáo đã chính thức được nâng lên địa vị độc tôn.

d. Tính quan liêu, chuyên chế là một đặc điểm nổi bật của bộ máy nhà nước dưới thời kì vương triều Lê sơ.

**a. S b. Đ c. Đ d. Đ**